TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn L,xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; nơi ở hiện nay: Lô F9 đường T, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 17/7/2007. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng mà không có hướng khắc phục. Nay anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T công nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/01/2003 và Nguyễn Văn B1, sinh ngày 11/8/2004. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/01/2003 và Nguyễn Văn B1, sinh ngày 11/8/2004. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005745 ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường V, thành phố H (Anh Đ, chị T ĐKKH số: 94, quyển số 01/2007 ngày 17/7/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn